

Số: 367/PC3I-TC

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

- Mã chứng khoán: PIC

- Địa chỉ trụ sở chính: 78A Duy Tân - P. Bình Thuận - Q. Hải Châu - TP Đà Nẵng.

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.2210027 - 0236.2212542 Fax: 0236.2221000

- E-mail: p5pc3icbtt@cpc.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/4/2025 tại đường dẫn <https://pc3invest.cpc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/128007045/page/1>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2025.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Huy Khôi

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;
Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 được trình bày tại Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với các nội dung chính sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2024: Mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

a.1. Về nhiệm vụ SXKD:

Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 93,49 triệu kWh; tổng doanh thu đạt 121,89 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 32,20 tỷ đồng; mức cổ tức đạt 8% (đạt kế hoạch ĐHĐCĐ 2024); bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động; công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai được thực hiện tốt.

a.2. Về nhiệm vụ ĐTXD:

+ Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B): Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW):

- Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB và được UBND tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần đất đường ống áp lực phần còn lại; nhà máy, kênh xả; trạm biến áp nâng vào ngày 25/7/2024; đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB phần đất cho tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án).

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 05 gói thầu còn lại thuộc dự án.

- Đã hoàn thành các thủ tục thỏa thuận với EVNCPC: (1) Thỏa thuận hệ thống viễn thông và SCADA của NMTĐ hồ B kết nối về TTĐK Kon Tum

PC; (2) Hồ sơ thỏa thuận thiết kế công trình đầu nối NMTĐ hồ B và (3) Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm và hệ thống thu nhập số liệu đo đếm NMTĐ hồ B.

- Công tác thi công xây dựng và chế tạo thiết bị: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 14/5/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành đào móng đạt 70% khối lượng công trình; hoàn thành bê tông cửa nhận nước, nền đường ống áp lực thuộc mặt bằng giao giai đoạn 1 (tháng 5/2024); Đã xong chế tạo đường ống áp lực; cầu trục chân dê gian máy, thiết bị chính của tổ máy (tuabin-máy phát) và đã tập kết đến công trường. Hiện nay, các nhà thầu tiếp tục chế tạo thiết bị phụ còn lại theo tiến độ hợp đồng và thi công đào móng thuộc phần cấp đất đợt 2 (tháng 7/2024). Tiến độ thi công đáp ứng tiến độ hợp đồng.

- Giá trị giải ngân: 11,084 tỷ đồng.

+ Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 09 gói thầu còn lại thuộc dự án.

- Công tác thi công: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 07/6/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành thi công móng cọc, tầng hầm, sàn các tầng; đã hoàn thành công tác xây tường; đang tiếp tục công tác hoàn thiện. Nhìn chung tiến độ thi công bám sát tiến độ hợp đồng.

- Giá trị giải ngân: 10,093 tỷ đồng.

a.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD: 0,71 tỷ đồng.

a.4. Công tác quản lý, điều hành công ty tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 30,42% so với dự toán được duyệt); chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

b.1. Kế hoạch SXKD:

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm ước đạt 100 triệu kWh (NMTĐ Đắk Pône đạt 65,59 triệu kWh và NMTĐ Đa Krông 1 đạt 34,41 triệu kWh).

+ Tổng doanh thu ước đạt 126,15 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 125,65 tỷ đồng (NMTĐ Đắk Pône đạt 76,91 tỷ đồng và NMTĐ Đa Krông 1 đạt 48,74 tỷ đồng) và doanh thu tài chính đạt 0,5 tỷ đồng].

+ Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 27,63 tỷ đồng; cổ tức năm 2025 dự kiến 8%.

b.2. Kế hoạch ĐTXD:

+ Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW): Hoàn thành công tác bồi thường GPMB tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án); tiếp

tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành nhà máy đưa vào vận hành khai thác vào tháng 10/2025; ước tính giá trị giải ngân là 18,281 tỷ đồng.

+ Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST: Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 6/2025; ước tính giá trị giải ngân là 14,283 tỷ đồng.

b3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD có giá trị 0,8 tỷ đồng.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2024.

5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025: Thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo nội dung tại Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 04/4/2025 của Ban kiểm soát.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung tại Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị.

7. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS và Ban điều hành theo nội dung tại Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị.

8. Thông qua hoàn nhập lợi nhuận sau thuế từ Quỹ đầu tư phát triển theo nội dung tại Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị.

9. Công tác nhân sự HĐQT, BKS

9.1. Công tác nhân sự HĐQT

* Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Trần Đăng Hiền và ông Nguyễn Trọng Vĩnh.

* Thống nhất bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030) đối với ông Trần Công Minh và ông Nguyễn Tấn Lực.

9.2. Công tác nhân sự BKS

* Thống nhất miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đối với bà Huỳnh Thị Thùy Dương và ông Vũ Ngọc Thư

* Thống nhất bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030) đối với ông Lê Kỳ Anh và ông Dương Ngọc Thịnh.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan của Công ty có trách nhiệm căn cứ nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lê Văn Nghiệp



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Vào lúc 08h00 ngày 16/4/2025 tại Trụ sở Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện thuộc EVNGENCO2 tại Đà Nẵng - Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025.

I. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Hội đồng quản trị Công ty, gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| + Ông Lê Văn Nghiệp | - Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Lê Huy Khôi | - Thành viên HĐQT, TGĐ |
| + Ông Trần Đình Lợi | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Trần Đăng Hiền | - Thành viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Thị Hương | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Trọng Vĩnh | - Thành viên HĐQT |

2. Ban kiểm soát Công ty, gồm:

- | | |
|---------------------------|------------------|
| + Bà Huỳnh Thị Thùy Dương | - Trưởng BKS |
| + Bà Hoàng Thị Hương | - Thành viên BKS |
| + Ông Vũ Ngọc Thư | - Thành viên BKS |

3. Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền.

4. Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty.

5. Các đại biểu.

II. Quá trình tiến hành Đại hội:

A. Các thủ tục:

1. Ông Lê Trung Khoa - Ban tổ chức

- + Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội.
- + Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm soát

Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm 08h00 ngày 16/4/2025 là 20 cổ đông, sở hữu và đại diện cho

27.895.393 cổ phần tham dự Đại hội so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 33.339.891 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83,67%. Theo quy định, Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025 Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 được phép tiến hành.

3. Ông Lê Trung Khoa - Ban tổ chức

Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, gồm:

- + Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Lê Huy Khôi - Thành viên HĐQT, TGD

4. Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tọa

- Cử Ban thư ký, gồm:

- + Ông Lê Trung Khoa - Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Đức Linh - Thành viên
- Thông qua Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử, gồm:
 - + Ông Phan Văn Hùng - Trưởng ban
 - + Ông Nguyễn Minh Hoài - Thành viên
 - + Bà Diệp Lệ Trúc Xuyên - Thành viên
 - + Bà Phạm Hà Lan Chi - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử với kết quả tỷ lệ tán thành là 27.895.393/ 27.895.393 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

5. Ông Phan Văn Hùng - Trưởng Ban kiểm phiếu

Phổ biến quy chế tổ chức đại hội và thể lệ biểu quyết các nội dung trình đại hội.

B. Nội dung Đại hội:

* Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tọa trình bày và thông qua nội dung chương trình nghị sự của Đại hội; thông qua quy chế tổ chức đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua:

+ Nội dung chương trình nghị sự, với kết quả tỷ lệ tán thành là 27.895.393/ 27.895.393 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Quy chế tổ chức đại hội, với kết quả tỷ lệ tán thành là 27.895.393/ 27.895.393 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

* Báo cáo các nội dung trình Đại hội:

- Ông Lê Huy Khôi - Thành viên HĐQT, TGD trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024; công tác quản trị, điều hành công ty năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

- Ông Nguyễn Minh Hoài - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2024; Tờ trình giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Tờ trình tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS và Ban điều hành; Tờ trình hoàn nhập lợi nhuận sau thuế từ Quỹ đầu tư phát triển; Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

* Đại hội tiến hành thảo luận: Tại đại hội không có cổ đông nào tham gia ý kiến phát biểu.

* **Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:** Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội là 24 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 27.902.154 cổ phần tham dự Đại hội. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo nội dung được trình bày tại Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam theo nội dung tại Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2024, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

5. Thông qua việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 04/4/2025 của Ban kiểm soát: Thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung tại Tờ trình số 32/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

7. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS và Ban điều hành theo nội dung tại Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

8. Thông qua hoàn nhập lợi nhuận sau thuế từ Quỹ đầu tư phát triển theo nội dung tại Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

9. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 theo nội dung tại Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị, với kết quả:

- Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Trần Đăng Hiền:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Nguyễn Trọng Vĩnh:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Thống nhất miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đối với bà Huỳnh Thị Thùy Dương:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Thống nhất miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Vũ Ngọc Thư:

Tán thành : 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

10. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030):

- Ông Phan Văn Hùng - Trưởng Ban bầu cử phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách bầu cử.

- Ông Lê Văn Nghiệp - Chủ tọa thông qua quy chế bầu cử; danh sách ứng cử, đề cử.

+ Tổng số cổ đông có mặt đến thời điểm biểu quyết thông qua quy chế bầu cử; danh sách ứng cử, đề cử là 24 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 27.902.154 cổ phần tham dự Đại hội.

+ Đại hội biểu quyết thông qua quy chế bầu cử, với kết quả tỷ lệ tán thành là 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử, đề cử, với kết quả tỷ lệ tán thành là 27.902.154/ 27.902.154 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%.

- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030), gồm:

1. Ông Nguyễn Tấn Lực.

2. Ông Trần Công Minh.

- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030), gồm:

1. Ông Lê Kỳ Anh.

2. Ông Dương Ngọc Thịnh.

- Đại hội đã tiến hành thủ tục bầu cử, kết quả:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết tán thành	Chiếm tỷ lệ so với tổng số phiếu biểu quyết tham dự biểu quyết
I	Bầu bổ sung thành viên HĐQT		
1	Ông Trần Công Minh	27.906.920	100,02 %
2	Ông Nguyễn Tấn Lực	27.897.388	99,98 %
II	Bầu bổ sung thành viên BKS		
1	Ông Lê Kỳ Anh	27.905.739	100,01 %
2	Ông Dương Ngọc Thịnh	27.898.567	99,99 %

+ Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030), gồm:

1. Ông Trần Công Minh

2. Ông Nguyễn Tấn Lực

+ Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030), gồm:

1. Ông Lê Kỳ Anh

2. Ông Dương Ngọc Thịnh

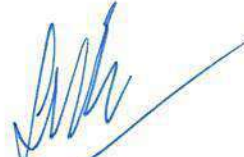
Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Lê Kỳ Anh làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030).

Biên bản này và Nghị quyết đại hội đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025 nhất trí thông qua 100%.

Đại hội bế mạc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội



Lê Trung Khoa Nguyễn Đức Linh

Lê Văn Nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 30 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024;
báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2024
và kế hoạch kinh doanh năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024; báo cáo công tác quản lý, điều hành công ty năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024,
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

I.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

I.1.1. Tình hình chung của Công ty:

Theo kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2024, Công ty có các nhiệm vụ trọng tâm là: quản lý vận hành hai NMTĐ Đăk Pône và Đa Krông 1 với chỉ tiêu sản lượng điện 92,16 triệu kWh, tổng doanh thu 117,71 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 28,05 tỷ đồng; đầu tư xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW) thuộc Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B) và Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST. Tình hình hoạt động của Công ty diễn ra trong những điều kiện sau:

a. Về thuận lợi: Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, đặc biệt là Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Trung, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước ở các tỉnh Quảng Trị, Kon Tum và sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT.

b. Về khó khăn: Thời tiết khô hạn trong 10 tháng đầu năm 2024 tại khu vực hai nhà máy; điều kiện khách quan không thuận lợi (mưa, địa chất nền) đã gây khó khăn thi công tại hai dự án.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, toàn thể viên chức, người lao động của Công ty đã nỗ lực vượt khó và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu như sau:

I.1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Công ty đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động ứng phó và khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả. Đồng thời, Công ty đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 93,49 triệu kWh, đạt 101,44% kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 59,48 triệu kWh, đạt 97,67% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 34,01 triệu kWh, đạt 108,78% kế hoạch); tổng doanh thu là 121,89 tỷ đồng (đạt 103,55% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 116,73 tỷ đồng; doanh thu tài chính, khác 5,16 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 32,20 tỷ đồng, đạt 114,79% kế hoạch.

Bảng 1: Kết quả SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	92.169.960	93.496.227	101,44%
1	<i>NMTĐ Đăk Pône</i>	<i>kWh</i>	<i>60.902.000</i>	<i>59.484.503</i>	<i>97,67%</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
2	NMTĐ Đa Krông I	kWh	31.267.960	34.011.724	108,78%
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	117.713,42	121.895,35	103,55%
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	117.213,42	116.730,81	99,59%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	72.314,73	69.633,74	96,29%
1.2	NMTĐ Đa Krông I	Tr.đ	44.898,69	47.097,06	104,90%
1.3	Doanh thu SX khác	Tr.đ			
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	500	581,80	116,36%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ		4.582,74	
III	Tổng chi phí	Tr.đ	86.317,97	85.514,54	99,07%
1	Chi phí SXKD	Tr.đ	83.117,97	80.254,62	96,56%
1.1	NMTĐ Đắk Pône	Tr.đ	40.425,65	38.965,32	96,39%
1.2	NMTĐ Đa Krông I	Tr.đ	42.692,32	41.289,30	96,71%
1.3	Chi phí hoạt động SX khác	Tr.đ			
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	3.200,00	2.612,07	81,63%
3	Chi phí khác	Tr.đ		2.647,85	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	31.395,45	36.380,84	115,88%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.055,91	32.205,55	114,79%

I.1.3. Công tác đầu tư xây dựng:

I.1.3.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):

Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW):

- Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB và được UBND tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần đất đường ống áp lực phần còn lại; nhà máy, kênh xả; trạm biến áp nâng vào ngày 25/7/2024; đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB phần đất cho tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án).

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 05 gói thầu còn lại thuộc dự án: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B; (4) PC3I-DakPone-G12: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và (5) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B.

- Đã hoàn thành các thủ tục thỏa thuận với EVNCPC: (1) Thỏa thuận hệ thống viễn thông và SCADA của NMTĐ hồ B kết nối về TTĐK Kon Tum PC; (2) Hồ sơ thỏa thuận thiết kế công trình đấu nối NMTĐ hồ B và (3) Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm và hệ thống thu nhập số liệu đo đếm NMTĐ hồ B.

- Công tác thi công xây dựng và chế tạo thiết bị: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 14/5/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành đào móng đạt 70% khối lượng công trình; hoàn thành bê tông cửa nhận nước, nền đường ống áp lực thuộc mặt bằng giao giai đoạn 1 (tháng 5/2024); Đã xong chế tạo đường ống áp lực; cầu trục chân dê gian máy, thiết bị chính của tổ máy (tuabin-máy phát) và đã tập kết đến công trường. Hiện nay, các nhà thầu tiếp tục chế tạo thiết bị phụ còn lại theo tiến độ hợp đồng và thi công đào móng thuộc phần cấp đất đợt 2 (tháng 7/2024). Tiến độ thi công đáp ứng tiến độ hợp đồng.

- Giá trị giải ngân: 11,084 tỷ đồng.

I.1.3.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 09 gói thầu còn lại thuộc dự án: (1) PC3I-TSLV-G03: Cung cấp vật tư và thi công xây lắp hoàn thiện công trình; (2) Gói thầu PC3I-TSLV-G04: Cung cấp và lắp đặt hệ thống thang máy; (3) PC3I-TSLV-G05: Cung cấp và lắp đặt hệ thống trang thiết bị văn phòng; (4) PC3I-TSLV-G06: Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị họp và hội nghị truyền hình; (5) PC3I-TSLV-G07: Cung cấp và lắp đặt máy phát điện dự phòng; (6) PC3I-TSLV-G08: Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa; (7) PC3I-TSLV-G09: Giám sát thi công công trình; (8) PC3I-TSLV-G010: Bảo hiểm công trình và (9) PC3I-TSLV-G11: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Công tác thi công: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 07/6/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành thi công móng cọc, tầng hầm, sàn các tầng; đã hoàn thành công tác xây tường; đang tiếp tục công tác hoàn thiện. Nhìn chung tiến độ thi công bám sát tiến độ hợp đồng.

- Giá trị giải ngân: 10,093 tỷ đồng.

I.1.4. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD: 0,71 tỷ đồng.

I.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

I.2.1. Công tác quản trị nguồn nhân lực:

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động là 67 người, số lượng lao động giảm trong năm là 01 người (nghỉ việc). Tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động; việc xếp lương, nâng lương cho CBCNV được thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, đã có 13 trường hợp được xét nâng lương. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. Công ty đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV.

Năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động đào tạo, bồi huấn cho 154 lượt CBCNV tham gia các lớp huấn luyện ATVSLĐ (117 lượt người), đào tạo

chuyên môn nghiệp vụ (14 lượt người) và các khóa đào tạo khác (23 lượt người). Thực hiện chỉ đạo của EVN, EVNCPC về đào tạo trực tuyến E-learning năm 2024, Công ty có 636 lượt người học E-learning, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

1.2.2. Công tác quản trị nội bộ:

Ngay từ đầu năm, Công ty đã ban hành mục tiêu chất lượng (đến từng bộ phận). Định kỳ hàng tháng/quý, Công ty theo dõi, đánh giá kết quả đạt được gắn với việc thực hiện mục tiêu chất lượng được giao; qua đó, đã tạo sự đổi mới trong quản lý - điều hành, giúp việc tổ chức và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được chặt chẽ và hiệu quả hơn. Năm 2024, Công ty đã tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ và tiếp tục duy trì quản trị rủi ro trong hoạt động; đã ban hành kế hoạch số 34/KH-PC3I ngày 08/01/2024 về thanh tra, kiểm tra và kiểm soát tuân thủ năm 2024; tổng số cuộc kiểm tra đã thực hiện trong năm 2024 là 6/6 cuộc (đạt 100% kế hoạch). Nhờ có tổ chức kiểm soát tuân thủ đồng thời với quản lý rủi ro hiệu quả nên Công ty đã chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do các yếu tố khách quan và không để xảy ra các sai sót trong công tác chỉ đạo, điều hành hay tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính của Công ty.

Thực hiện kế hoạch đổi mới phương thức quản lý, cải tiến phương pháp đánh giá hiệu quả công tác của tập thể/cá nhân, Công ty đã áp dụng hệ thống KPI (ban hành quy định thiết lập, kiểm soát và đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với các bộ phận và CBCNV trong Công ty), tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nội bộ và tiến thêm một bước mới về đánh giá “công bằng - minh bạch” đóng góp của tập thể/cá nhân gắn với phân phối thu nhập.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; năm 2024 đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 đánh giá định kỳ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho lĩnh vực Quản lý ĐTXD các dự án nguồn điện và Sản xuất kinh doanh điện năng.

Công ty đã tiếp tục tổ chức phong trào cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong tác nghiệp, xem đây là một trong những tiêu chí then chốt trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Năm qua, Công ty có 02 sáng kiến và 04 giải pháp hợp lý hóa được công nhận và áp dụng vào thực tế. Những cải tiến và giải pháp mới trong công tác đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực trong hoạt động SXKD.

1.2.3. Công tác quản lý tài chính - quản lý cổ đông:

1.2.3.1. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính được Công ty tổ chức thực hiện đúng quy định và hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (28,27 tỷ đồng) và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 9,63%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 14,69%, tỷ số thanh toán hiện hành là 3,34 lần. Công ty thường xuyên theo dõi, quản lý nguồn tiền và kế hoạch giải ngân nên chủ động trong việc cân đối, sử dụng hiệu quả các nguồn tiền; tiết kiệm chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm hoặc hoãn chi các khoản chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm 2024 là 5,74 tỷ đồng, bằng 69,58% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (8,25 tỷ đồng).

I.2.3.2. Công tác quản lý cổ đông:

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông. Công ty được đánh giá là “Doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình IR Awards 2024.

Tình hình chi trả cổ tức năm 2023: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên - 2024 số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024 và Tờ trình số 50/TTr-HĐQT ngày 11/4/2024 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện các thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 5% từ ngày 29/01/2024 và thanh toán cổ tức phần còn lại năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 5% từ ngày 30/9/2024 cho cổ đông đảm bảo theo quy định.

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Công ty đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024).

I.2.4. Công tác khác:

Năm 2024, có 10 đoàn kiểm tra của các Cơ quan quản lý Nhà nước về các nội dung liên quan công tác sản xuất điện. Kết quả kiểm tra đều cho thấy Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và không có sai phạm.

Công ty đã tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số; chương trình cải cách hành chính; công tác quốc phòng - an ninh theo kế hoạch của EVNCPC.

Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2024 và được EVNCPC đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Trên cơ sở phân tích khả năng thực tại của Công ty và chiến lược trong thời gian sắp đến, Công ty đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2025, như sau:

II.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng sản lượng điện phát ước đạt 100 triệu kWh (NMTĐ Đắk Pône đạt 65,59 triệu kWh và NMTĐ Đa Krông 1 đạt 34,41 triệu kWh).

- Tổng doanh thu ước đạt 126,15 tỷ đồng [Trong đó, doanh thu bán điện ước đạt 125,65 tỷ đồng (NMTĐ Đắk Pône đạt 76,91 tỷ đồng và NMTĐ Đa Krông 1 đạt 48,74 tỷ đồng) và doanh thu tài chính đạt 0,5 tỷ đồng].

- Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 27,63 tỷ đồng.

- Chủ động thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo trì, SCL các nhà máy thủy điện theo phương pháp RBM, đảm bảo sẵn sàng năng lực phát điện theo thiết kế.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; không vi phạm quy trình tác nghiệp và các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Bảng 2: Kế hoạch SXKD năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	100.000.000
1	NMTĐ Đăk Pône	kWh	65.592.200
2	NMTĐ Đa Krông 1	kWh	34.407.800
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	126.154
1	Doanh thu SXKD	Tr.đ	125.654
1.1	NMTĐ Đăk Pône	Tr.đ	76.910
1.2	NMTĐ Đa Krông 1	Tr.đ	48.744
1.3	Doanh thu SX khác	Tr.đ	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	500
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tr.đ	
III	Tổng chi phí	Tr.đ	91.291
1	Chi phí SXKD	Tr.đ	88.791
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	2.500
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	34.862
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	27.630

II.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

II.2.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):

Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW):

- Hoàn thành công tác bồi thường GPMB tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án).

- Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành nhà máy đưa vào vận hành khai thác vào tháng 10/2025.

- Ước tính giá trị giải ngân là 18,281 tỷ đồng.

II.2.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành Trụ sở và đưa vào sử dụng vào tháng 6/2025.

- Ước tính giá trị giải ngân là 14,283 tỷ đồng.

II.3. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD có giá trị 0,8 tỷ đồng.

II.4. Công tác quản trị công ty:

Để tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, cải tiến và phát triển năng lực quản lý, thúc đẩy tăng hiệu quả công tác. Công ty sẽ tập trung vào các mảng công việc sau:

- Tăng cường công tác quản trị trên tinh thần dựa trên rủi ro - nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động; phát huy vai trò mạng lưới An toàn vệ sinh viên để chủ động đảm bảo yêu cầu ATVSLĐ; tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy thủy điện.

- Chú trọng kiểm soát tính tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong đầu tư xây dựng; tăng cường quản lý, kiểm soát để không phát sinh các tồn tại, sai sót; chủ động, tích cực nắm bắt các thông tin từ chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức công tác quản lý chất lượng, tiến độ, giải ngân vốn đầu tư chủ động, phù hợp với tình hình thực tế thi công.

- Tích cực cập nhật hệ thống quy trình ISO 9001:2015 đi đôi với thực hiện chương trình cải cách hành chính; thực hiện VHDN đồng bộ với tiêu chuẩn Kaizen 5S, hệ thống KPIs core; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đi đôi với ứng dụng CNTT trong quản lý và sản xuất.

- Củng cố, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tổ chức đào tạo định kỳ/luân phiên cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV; cải thiện môi trường làm việc, góp phần nâng cao uy tín thương hiệu PC3-INVEST.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 34 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 xin tóm tắt báo cáo tài chính năm 2024
(được trích dẫn từ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

A. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024

DVT: triệu đồng

Nội dung	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2023
I. TỔNG TÀI SẢN	433.285,72	447.603,09
Trong đó:		
1. Tài sản ngắn hạn	79.000,87	67.847,23
2. Tài sản dài hạn	354.284,85	379.755,86
II. TỔNG NGUỒN VỐN	433.285,72	447.603,09
Trong đó:		
1. Nợ phải trả	63.654,45	88.143,65
2. Vốn chủ sở hữu	369.631,27	359.459,44

Nhận xét:

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2024: 433,28 tỷ đồng, giảm 14,32 tỷ đồng so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2023, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 11,15 tỷ đồng, chủ yếu do tăng các khoản phải thu ngắn hạn (các khoản trả trước cho người bán).

+ Tài sản dài hạn giảm 25,47 tỷ đồng do tăng trích khấu hao tài sản cố định NMTĐ ĐắkPône, NMTĐ Đa Krông 1.

- Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024: 433,28 tỷ đồng, giảm 14,32 tỷ đồng so với tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2023, trong đó:

+ Nợ phải trả giảm 24,49 tỷ đồng so với năm 2023 chủ yếu do trả nợ gốc vay vốn tín dụng đầu tư công trình NMTĐ Đa Krông 1 và giảm các khoản phải trả khác.

+ Vốn chủ sở hữu tăng 10,18 tỷ đồng so với cuối năm 2023, nguyên nhân do chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng so với cùng kỳ.

B. Báo cáo kết quả kinh doanh tại ngày 31/12/2024 bao gồm các chỉ tiêu:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.730,81
2. Giá vốn hàng bán	64.989,58
3. Lợi nhuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.741,23
4. Doanh thu hoạt động tài chính	581,83
5. Chi phí tài chính	2.612,07
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.265,03
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	34.445,95
8. Thu nhập khác	4.582,74
9. Chi phí khác	2.647,85
10. Lợi nhuận khác	1.934,89
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.380,84
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.205,55
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	861 đồng/cổ phiếu

C. Các chỉ tiêu phản ánh về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Năm 2024
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
1. Khả năng thanh toán hiện hành	3,34 lần
2. Khả năng thanh toán nhanh	3,32 lần
II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính	
1. Tỷ suất nợ trên tổng tài sản	14,69%
2. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu	17,22%

Tỷ suất nợ trên tổng tài sản: 14,69%, tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu: 17,22% đã thể hiện tính độc lập tương đối về tài chính của Công ty. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2024 nằm ở mức cho phép, khả năng các khoản nợ ngắn hạn cho các hoạt động của Công ty sẽ được thanh toán kịp thời. Công nợ phải thu, phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2024 được kiểm soát chặt chẽ, chưa có khoản nào xếp vào phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả.

D. Ý kiến kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM)

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 38

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch
Ông Lê Huy Khôi	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên

Tổ kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng
Ông Trần Vĩnh Trinh	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Huỳnh Thị Thùy Dương	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 01/07/2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Huy Khôi, Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc 



Lê Huy Khôi
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Số: 22/2025/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2025 từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Thị Như Phương
Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được uỷ quyền

Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2025-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.000.867.628	67.847.233.120
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	15.070.649.584	21.799.771.938
1. Tiền	111		570.649.584	199.771.938
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.500.000.000	21.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	15.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	20.000.000.000	15.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.126.533.042	25.209.526.650
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	22.997.272.603	23.724.105.735
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.804.997.261	317.812.119
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.324.263.178	1.167.608.796
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	424.547.630	131.143.390
1. Hàng tồn kho	141		424.547.630	131.143.390
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.379.137.372	5.706.791.142
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	325.873.789	330.524.127
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.053.263.583	5.110.180.782
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	-	266.086.233
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		354.284.850.456	379.755.864.318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	777.332.308
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	-	777.332.308
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		327.244.617.453	364.051.511.173
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	322.278.924.050	359.064.194.550
Nguyên giá	222		654.522.945.834	654.108.239.591
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(332.244.021.784)	(295.044.045.041)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	4.965.693.403	4.987.316.623
Nguyên giá	228		5.142.799.409	5.142.799.409
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(177.106.006)	(155.482.786)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		22.268.786.691	10.636.928.445
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	22.268.786.691	10.636.928.445
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.771.446.312	4.290.092.392
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	2.084.137.577	1.668.767.669
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		2.687.308.735	2.621.324.723
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		433.285.718.084	447.603.097.438

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		63.654.454.219	88.143.654.084
I. Nợ ngắn hạn	310		23.654.454.219	38.143.654.084
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	1.081.295.614	864.306.298
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	5.265.783.633	3.961.984.948
3. Phải trả người lao động	314	4.12	8.382.976.353	11.090.451.194
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	2.190.179.990	109.996.034
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	2.793.206.909	19.174.801.809
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.941.011.720	2.942.113.801
II. Nợ dài hạn	330		40.000.000.000	50.000.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	40.000.000.000	50.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		369.631.263.865	359.459.443.354
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	369.631.263.865	359.459.443.354
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		333.398.910.000	333.398.910.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(35.000.000)	(35.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.131.301.456	1.131.301.456
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.136.052.409	24.964.231.898
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.930.498.523	3.482.076.726
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		32.205.553.886	21.482.155.172
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		433.285.718.084	447.603.097.438



Lê Huy Khôi
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng

Diệp Lệ Trúc Xuyên
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	116.730.807.384	137.853.540.657
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		116.730.807.384	137.853.540.657
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	64.989.582.344	72.116.878.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.741.225.040	65.736.662.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	581.763.004	1.673.729.041
7. Chi phí tài chính	22	5.4	2.612.006.878	6.740.532.328
Trong đó, chi phí lãi vay	23		2.567.589.041	6.740.532.328
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	15.265.033.270	17.857.693.020
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.445.947.896	42.812.165.721
11. Thu nhập khác	31	5.6	4.582.735.535	8.074
12. Chi phí khác	32	5.7	2.647.847.835	756.986
13. Lợi nhuận khác	40		1.934.887.700	(748.912)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.380.835.596	42.811.416.809
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	4.175.281.710	4.659.316.137
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32.205.553.886	38.152.100.672
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	861	983
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	861	983

**Lê Huy Khôi**
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng**Diệp Lệ Trúc Xuyên**
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.380.835.596	42.811.416.809
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		37.221.599.963	38.622.577.193
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(94.010)	(54.003)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(579.096.533)	(1.672.792.112)
Chi phí lãi vay	06		2.567.589.041	6.740.532.328
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		75.590.834.057	86.501.680.215
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		501.571.377	1.262.770.693
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(359.388.252)	520.672.844
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(572.297.891)	(2.625.410.477)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(410.719.570)	160.552.696
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.565.671.233)	(6.900.289.634)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.671.018.388)	(4.462.829.430)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		26.500.000	35.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.391.389.956)	(4.956.010.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		65.148.420.144	69.536.136.407
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(24.577.524.320)	(1.641.696.515)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(24.000.000.000)	(28.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		19.000.000.000	32.500.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		765.374.612	1.717.489.519
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(28.812.149.708)	4.575.793.004

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	-	50.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(10.000.000.000)	(105.966.620.799)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(33.065.486.800)	(36.274.151.740)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(43.065.486.800)	(92.240.772.539)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(6.729.216.364)	(18.128.843.128)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		21.799.771.938	39.928.561.063
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		94.010	54.003
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		15.070.649.584	21.799.771.938

**Lê Huy Khôi**
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng**Diệp Lê Trúc Xuyên**
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Ban quản lý Dự án các Công trình Thủy điện vừa và nhỏ. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203001787 ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11 tháng 01 năm 2025 với mã số doanh nghiệp là 0400599162.

Công ty đã được chấp thuận giao dịch cổ phiếu niêm yết trên thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 828/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PIC. Ngày giao dịch đầu tiên của mã chứng khoán PIC là ngày 09 tháng 01 năm 2017 (theo sự chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại thông báo số 1356/TB-SGDHN ngày 27 tháng 12 năm 2016).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 333.398.910.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 67 (31/12/2023: 67).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao cho các công trình giao thông, công nghiệp. Xây dựng và kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê. Xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, bưu chính viễn thông, đường dây truyền tải và phân phối điện, trạm biến thế, công trình cấp thoát nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư, lập thiết kế và giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, giao thông, lưới điện;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Khai thác thủy sản nội địa. Chi tiết: Khai thác thủy sản lồng hồ gắn liền với các công trình thủy điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 02 đơn vị trực thuộc là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại KonTum	Thôn Măng Đen, Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plong, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Quảng Trị	Thôn Húc Nghi, Xã Húc Nghi, Huyện Đa Krông, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.2. Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.5. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh đối với các thiết bị phục vụ đầu tư xây dựng dự án thủy điện, phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho còn lại và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Tại ngày 31/12/2023 và tại ngày 31/12/2024, số dư thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị vật tư dự phòng sửa chữa theo yêu cầu kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện Đắk Pône và Nhà máy thủy điện Đa Krông 1.

3.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2024
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 30 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Đối với máy móc, thiết bị và phương tiện truyền dẫn của Nhà máy thủy điện Đắk Pône bao gồm: thiết bị thủy điện, đường ống áp lực, đường dây và trạm biến áp nâng. Công ty khấu hao trong thời gian sử dụng hữu dụng ước tính của tài sản theo đơn vị sản phẩm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy tính như sau:

	<u>Năm 2024</u>
▪ Phần mềm máy tính	5 – 10 năm

3.10. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, bảo hiểm xe... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.14. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.17. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí cho vay và đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện Đăk Pônê Tỉnh Kon Tum áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2010 đến năm 2024); được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022) cho Dự án Đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Những ưu đãi này được quy định trong Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 theo quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ và từ ngày 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo mức thuế suất quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Xem thêm TM 7 “Báo cáo bộ phận” trên Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

3.25. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	149.474.522	22.525.834
Tiền gửi ngân hàng	421.175.062	177.246.104
+ VND	419.245.724	175.410.776
+ USD 76,06 #	1.929.338	1.835.328
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	14.500.000.000	21.600.000.000
Cộng	15.070.649.584	21.799.771.938

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	20.000.000.000	20.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.997.272.603	23.724.105.735
Cộng	22.997.272.603	23.724.105.735
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	22.997.272.603	23.724.105.735

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Đại Hân	1.949.507.764	-
Công ty Cổ phần IDI	2.550.061.407	-
Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng Nam Việt	3.382.039.998	-
Công ty Cổ phần 6.3	2.830.631.060	-
Các đối tượng khác	2.092.757.032	317.812.119
Cộng	12.804.997.261	317.812.119

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Lãi dự thu	117.458.906	-	303.736.985	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	478.841.738	-	691.425.811	-
Phải thu khác	203.094.053	-	172.446.000	-
Ký cược, ký quỹ	524.868.481	-	-	-
Cộng	1.324.263.178	-	1.167.608.796	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	-	-	777.332.308	-
Cộng	-	-	777.332.308	-
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	24.000.000	-	9.500.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	424.547.630	-	131.143.390	-
Cộng	424.547.630	-	131.143.390	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí kiểm định, bảo hiểm, chi phí khác	325.873.789	330.524.127
Cộng	325.873.789	330.524.127
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	401.524.758	679.256.536
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí khác	1.682.612.819	989.511.133
Cộng	2.084.137.577	1.668.767.669

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiền vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	428.207.924.798	205.669.775.644	19.641.343.903	589.195.246	654.108.239.591
Mua trong năm	-	-	629.450.000	81.727.000	711.177.000
Giảm khác	(293.668.219)	(2.802.538)	-	-	(296.470.757)
Tại ngày 31/12/2024	427.914.256.579	205.666.973.106	20.270.793.903	670.922.246	654.522.945.834
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	148.799.285.742	134.726.532.861	11.015.675.964	502.550.474	295.044.045.041
Khấu hao trong năm	20.972.710.105	15.000.984.551	1.201.024.379	25.257.708	37.199.976.743
Tại ngày 31/12/2024	169.771.995.847	149.727.517.412	12.216.700.343	527.808.182	332.244.021.784
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	279.408.639.056	70.943.242.783	8.625.667.939	86.644.772	359.064.194.550
Tại ngày 31/12/2024	258.142.260.732	55.939.455.694	8.054.093.560	143.114.064	322.278.924.050

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 200.915.809.482 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.890.076.845 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Tăng trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2024	4.857.693.636	285.105.773	5.142.799.409
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2024	-	155.482.786	155.482.786
Khấu hao trong năm	-	21.623.220	21.623.220
Tại ngày 31/12/2024	-	177.106.006	177.106.006
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	4.857.693.636	129.622.987	4.987.316.623
Tại ngày 31/12/2024	4.857.693.636	107.999.767	4.965.693.403

Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô 7 + Lô 8 Khu B2-54, KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân – Giai đoạn 2, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 636281 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 11/10/2017.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 68.873.653 VND.

Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)	13.047.894.983	7.426.893.431
Dự án trụ sở làm việc PC3-INVEST	6.775.087.250	784.430.556
Dự án điện gió Tân Lập	2.445.804.458	2.425.604.458
Cộng	22.268.786.691	10.636.928.445

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần IDI	310.029.219	310.029.219	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại - Dịch vụ tổng hợp Trí Dũng	568.228.881	568.228.881	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Năng lượng Xanh	-	-	303.505.325	303.505.325
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng A.P.E.N	-	-	352.743.531	352.743.531
Các đối tượng khác	203.037.514	203.037.514	208.057.442	208.057.442
Cộng	1.081.295.614	1.081.295.614	864.306.298	864.306.298

4.12. Phải trả người lao động

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền lương phải trả CBNV	8.382.976.353	11.090.451.194
Cộng	8.382.976.353	11.090.451.194

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí lãi vay	52.739.726	50.821.918
Chi phí tư vấn bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	2.122.722.759	-
Chi phí phải trả khác	14.717.505	59.174.116
Cộng	2.190.179.990	109.996.034

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Cổ tức phải trả	2.698.419.140	19.093.960.440
Phải trả khác	94.787.769	80.841.369
Cộng	2.793.206.909	19.174.801.809
Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	-	13.034.450.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.624.891.424	8.964.455.248	8.963.168.206	-	1.623.604.382
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.238.177.089	4.175.281.710	2.671.018.388	266.086.233	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.836.870	2.223.041.741	2.239.016.036	-	20.811.165
Thuế tài nguyên	-	1.786.756.362	9.580.271.267	9.499.401.106	-	1.705.886.201
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	1.412.154	1.412.154	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	611.121.888	4.894.425.172	4.894.986.484	-	611.683.200
Cộng	-	5.265.783.633	29.844.887.292	28.275.002.374	266.086.233	3.961.984.948



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (*)	40.000.000.000	40.000.000.000	-	10.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	40.000.000.000	40.000.000.000	-	10.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

(*) Vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 230/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 20/12/2023:

- Số tiền vay: 50.000.000.000 VND;
- Thời hạn vay: từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên đến hết ngày 05/02/2027;
- Lãi suất vay trong hạn: Trong năm đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên: 6 tháng đầu: 5,3%/năm; 6 tháng sau: 6,8%/năm. Các năm tiếp theo: lãi suất cơ sở + Biên độ 2,2%/năm;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;
- Mục đích vay: Cho vay trả nợ gốc trước hạn cho khoản vay của Khách hàng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt để đầu tư dự án: Thủy điện Đa Krông 1 tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐTD-PC31 ngày 22/10/2014 và các Phụ lục, các Văn bản sửa đổi, bổ sung đính kèm;
- Bảo đảm tiền vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành từ dự án Thủy điện Đa Krông 1 thuộc sở hữu của Công ty và máy móc thiết bị hình thành từ dự án Thủy điện Đa Krông 1 thuộc sở hữu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
		Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2023	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	20.036.437.026	354.531.648.482
Lãi trong năm trước	-	-	-	38.152.100.672	38.152.100.672
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.255.576.000)	(6.255.576.000)
Trích quỹ thưởng ban điều hành	-	-	-	(296.817.000)	(296.817.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(26.671.912.800)	(26.671.912.800)
Tại ngày 01/01/2024	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	24.964.231.898	359.459.443.354
Lãi trong năm nay	-	-	-	32.205.553.886	32.205.553.886
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(5.118.102.500)	(5.118.102.500)
Trích quỹ thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(245.685.375)	(245.685.375)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(16.669.945.500)	(16.669.945.500)
Tại ngày 31/12/2024	333.398.910.000	(35.000.000)	1.131.301.456	35.136.052.409	369.631.263.865

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 54/NQ-DHĐCĐ ngày 16/04/2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty điện lực Miền Trung	246.989.600.000	246.989.600.000
Các cổ đông khác	86.409.310.000	86.409.310.000
Cộng	333.398.910.000	333.398.910.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp đầu năm	333.398.910.000	333.398.910.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	333.398.910.000	333.398.910.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu phổ thông	33.339.891	33.339.891
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	32.205.553.886	38.152.100.672
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.502.569.938	5.363.787.875
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.702.983.948	32.788.312.797
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	861	983

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	32.205.553.886	38.152.100.672
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.502.569.938	5.363.787.875
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	28.702.983.948	32.788.312.797
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	33.339.891	33.339.891
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	33.339.891	33.339.891
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	861	983

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi tạm tính theo kế hoạch năm 2024 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024, các chỉ tiêu này của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt chính thức.

Số liệu trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 được trình bày lại dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 983 VND/cổ phiếu (số đã trình bày ở báo cáo năm trước là 1.040 VND/cổ phiếu).

4.17.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ (tương ứng 33.339.891.000 VND). Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 5% (tương ứng 16.669.945.500 VND).

Quyết định Hội đồng quản trị số 91/QĐ-HĐQT ngày 15/07/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 5% (tương ứng 16.669.945.500 VND). Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng là 29/08/2024 và thực hiện chi trả từ ngày 30/09/2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2024	1.131.301.456
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2024	1.131.301.456

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
Tiền (USD)	76,06	76,06

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	116.730.807.384	137.853.540.657
Cộng	116.730.807.384	137.853.540.657
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	116.730.807.384	137.853.540.657

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn điện thương phẩm	64.989.582.344	72.116.878.629
Cộng	64.989.582.344	72.116.878.629

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	579.096.533	1.672.784.038
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	2.572.461	891.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	94.010	54.003
Cộng	581.763.004	1.673.729.041

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	2.567.589.041	6.740.532.328
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	44.417.837	-
Cộng	2.612.006.878	6.740.532.328

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.780.525.687	11.119.714.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	488.603.736	98.186.968
Chi phí bằng tiền khác	4.995.903.847	6.639.791.506
Cộng	15.265.033.270	17.857.693.020

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý TSCĐ	-	8.074
Thu nhập từ bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	4.553.085.535	-
Thu nhập khác	29.650.000	-
Cộng	4.582.735.535	8.074

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.7. Chi phí khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí liên quan đến hoạt động bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs)	2.642.799.310	-
Chi phí khác	5.048.525	756.986
Cộng	2.647.847.835	756.986

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.380.835.596	42.811.416.809
- Hoạt động được ưu đãi (Nhà máy thủy điện Đắk Pône)	32.696.066.561	40.373.100.924
- Hoạt động không được ưu đãi	3.684.769.035	2.438.315.885
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.072.824.386	998.678.743
- Chi phí không được trừ	1.072.824.386	998.678.743
+ Hoạt động được ưu đãi	648.960.826	698.238.574
+ Hoạt động không được ưu đãi	423.863.560	300.440.169
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	54.003
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm nay	-	54.003
+ Hoạt động được ưu đãi	-	33.202
+ Hoạt động không được ưu đãi	-	20.801
Tổng thu nhập chịu thuế	37.453.659.982	43.810.041.549
- Hoạt động được ưu đãi	33.345.027.387	41.071.306.297
- Hoạt động không được ưu đãi	4.108.632.595	2.738.735.252
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
+ Hoạt động được ưu đãi	10%	10%
+ Hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.156.229.258	4.654.877.680
Giảm 50% thuế TNDN (Ưu đãi thuế TNDN)	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.175.281.710	4.659.316.137
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	4.156.229.258	4.654.877.680
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	19.052.452	4.438.457

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.232.956.732	3.549.073.951
Chi phí nhân công	20.182.785.184	23.080.903.388
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.221.599.963	38.622.577.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.220.751.205	2.243.640.580
Chi phí khác bằng tiền	19.396.522.530	22.478.376.537
Cộng	80.254.615.614	89.974.571.649

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo khuế ước thông thường	-	50.000.000.000
Cộng	-	50.000.000.000

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	10.000.000.000	105.966.620.799
Cộng	10.000.000.000	105.966.620.799

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Văn phòng Công ty
- Chi nhánh Quảng Trị
- Chi nhánh Kon Tum

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Khu vực địa lý	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Năm 2024	VND	Năm 2023	VND	Năm 2024	VND	Năm 2023	VND
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	69.633.743.991	84.755.375.025	47.097.063.393	53.098.165.632	116.730.807.384	137.853.540.657
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	69.633.743.991	84.755.375.025	47.097.063.393	53.098.165.632	116.730.807.384	137.853.540.657
Giá vốn hàng bán	-	-	28.018.461.505	33.631.260.375	36.971.120.839	38.485.618.254	64.989.582.344	72.116.878.629
Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	-	-	41.615.282.486	51.124.114.650	10.125.942.554	14.612.547.378	51.741.225.040	65.736.662.028
Doanh thu hoạt động tài chính	581.692.829	1.673.603.795	22.746	75.283	47.429	49.963	581.763.004	1.673.729.041
Chi phí tài chính	44.417.837	-	-	-	2.567.589.041	6.740.532.328	2.612.006.878	6.740.532.328
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.961.501.325	15.973.283.909	633.039.095	929.886.556	670.492.850	954.522.555	15.265.033.270	17.857.693.020
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(13.424.226.333)	(14.299.680.114)	40.982.266.137	50.194.303.377	6.887.908.092	6.917.542.458	34.445.947.896	42.812.165.721
Thu nhập khác	4.553.085.535	-	29.650.000	-	-	8.074	4.582.735.535	8.074
Chi phí khác	2.485.586.987	561.094	160.417.357	127.896	1.843.491	67.996	2.647.847.835	756.986
Lợi nhuận khác	2.067.498.548	(561.094)	(130.767.357)	(127.896)	(1.843.491)	(59.922)	1.934.887.700	(748.912)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.356.727.785)	(14.300.241.208)	40.851.498.780	50.194.175.481	6.886.064.601	6.917.482.536	36.380.835.596	42.811.416.809
Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.052.452	4.438.457	3.334.502.739	4.107.130.630	821.726.519	547.747.050	4.175.281.710	4.659.316.137
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(11.375.780.237)	(14.304.679.665)	37.516.996.041	46.087.044.851	6.064.338.082	6.369.735.486	32.205.553.886	38.152.100.672

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Văn phòng		Chi nhánh Kon Tum		Chi nhánh Quảng Trị		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản của bộ phận	82.422.520.209	60.533.308.543	134.770.474.735	145.478.792.112	216.092.723.140	241.590.996.783	433.285.718.084	447.603.097.438
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản							433.285.718.084	447.603.097.438
Nợ phải trả của bộ phận	15.762.323.138	28.452.809.479	4.498.380.516	5.382.109.968	43.393.750.565	54.308.734.637	63.654.454.219	88.143.654.084
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả							63.654.454.219	88.143.654.084
Chi phí khấu hao	488.603.736	98.186.968	11.245.284.851	13.125.053.755	25.487.711.376	25.399.336.470	37.221.599.963	38.622.577.193

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--|------------------------------|
| 1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | Công ty mẹ |
| 2. Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung | Cùng Công ty mẹ |
| 3. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hoà | Cùng Công ty mẹ |
| 4. Công ty Điện lực Kon Tum | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ |
| 5. Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ |
| 6. Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ |
| 7. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu / phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.997.272.603	23.724.105.735
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	22.997.272.603	23.724.105.735

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khác:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	24.000.000	9.500.000
Cộng - Xem thêm Mục 4.5	24.000.000	9.500.000

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả khác:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	-	12.349.480.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	-	684.970.000
Cộng - Xem thêm Mục 4.13	-	13.034.450.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: 78A Duy Tân, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	116.730.807.384	137.853.540.657
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	116.730.807.384	137.853.540.657

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	61.743.027	113.418.174
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	332.960.400	236.118.616
Công ty Điện lực Kon Tum	65.348.292	65.348.292
Công ty Công nghệ Thông tin Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	56.547.847	-
Trung tâm Sản xuất Thiết bị Đo điện tử Điện lực Miền Trung - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung	72.000.000	-
Cộng	588.599.566	414.885.082

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chia cổ tức:		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.349.480.000	19.759.168.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	684.970.000	1.095.952.000
Cộng	13.034.450.000	20.855.120.000

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	-	-
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	59.239.200	61.660.800
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	4.806.000	37.128.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	64.932.000	66.468.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	59.239.200	61.660.800
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT	51.613.200	19.228.800
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS	-	-
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS	57.306.000	24.036.000
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS	57.306.000	24.036.000
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	4.806.000	37.128.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	4.806.000	37.128.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Văn Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	424.878.500	122.687.036
Ông Ngô Tấn Hồng	Chủ tịch HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	110.705.500	404.764.500
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	7.210.500	7.956.000
Ông Trần Nhất Thắng	Thành viên HĐQT (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	3.605.250	7.956.000
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên HĐQT	7.210.500	7.956.000
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên HĐQT	7.210.500	7.956.000
Ông Trần Đình Lợi	Thành viên HĐQT	3.605.250	-
Ông Lê Huy Khôi	Tổng Giám đốc	527.451.580	433.922.286
Ông Nguyễn Dương Long	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/07/2024)	365.262.900	489.112.036
Ông Trần Vĩnh Trinh	Phó Tổng Giám đốc	469.975.900	489.027.036
Ông Nguyễn Lương Minh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 01/06/2022)	-	100.895.750
Bà Huỳnh Thị Thuý Dương	Trưởng BKS	290.215.400	103.284.400
Ông Nguyễn Minh Hoài	Trưởng BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	60.328.900	281.898.500
Bà Hoàng Thị Hương	Thành viên BKS	3.605.250	-
Ông Vũ Ngọc Thư	Thành viên BKS	3.605.250	-
Bà Huỳnh Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	3.605.250	7.956.000
Bà Trần Thị Minh Hà	Thành viên BKS (Hết nhiệm kỳ ngày 30/06/2023)	3.605.250	7.956.000

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Lê Huy Khôi
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Minh Hoài
Kế toán trưởng


Diệp Lê Trúc Xuyên
Người lập

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024, HĐQT kính gửi đến Đại hội đồng cổ đông báo cáo của HĐQT năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025, như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

HQĐT đã chỉ đạo Công ty thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024. Trong năm qua, Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng tổ chức thực hiện các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã thống nhất đánh giá Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024. Kết quả đã đạt được như sau:

1.1. Về sản xuất kinh doanh

+ Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 93,49 triệu kWh (đạt 101,44% kế hoạch); tổng doanh thu đạt 121,89 tỷ đồng (đạt 103,55% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế đạt 32,20 tỷ đồng (đạt 114,79% kế hoạch).

+ Mức cổ tức đạt 8% (đạt kế hoạch được giao là 8%).

+ Nộp ngân sách nhà nước 28,27 tỷ đồng.

+ Tổ chức tốt công tác sản xuất, công tác bảo trì các nhà máy được thực hiện chủ động, hiệu quả theo phương pháp dựa trên tư duy rủi ro (RBM).

1.2. Về đầu tư xây dựng cơ bản

a) Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)

Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW):

- Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB và được UBND tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần đất đường ống áp lực phần còn lại; nhà máy, kênh xả; trạm biến áp nâng vào ngày 25/7/2024; đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB phần đất cho tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án).

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 05 gói thầu còn lại thuộc dự án: (1) PC3I-DakPone-G02: Mua sắm vật tư, thiết bị và thi công xây dựng đường dây, TBA 22kV/0,4kV cấp điện thi công; (2) PC3I-DakPone-G04: Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện trong nhà máy, TBA nâng 22kV; (3) PC3I-DakPone-G11: Bảo hiểm cụm công trình nhà máy hồ B; (4) PC3I-DakPone-G12: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và (5) PC3I-DakPone-G14: Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị cụm nhà máy hồ B.

- Đã hoàn thành các thủ tục thỏa thuận với EVNCPC: (1) Thỏa thuận hệ thống viễn thông và SCADA của NMTĐ hồ B kết nối về TTĐK Kon Tum PC; (2) Hồ sơ thỏa thuận thiết kế công trình đầu nối NMTĐ hồ B và (3) Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm và hệ thống thu nhập số liệu đo đếm NMTĐ hồ B.

- Công tác thi công xây dựng và chế tạo thiết bị: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 14/5/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành đào móng đạt 70% khối lượng công trình; hoàn thành bê tông cửa nhận nước, nền đường ống áp lực thuộc mặt bằng giao giai đoạn 1 (tháng 5/2024); Đã xong chế tạo đường ống áp lực; cầu trục chân dê gian máy, thiết bị chính của tổ máy (tuabin-máy phát) và đã tập kết đến công trường. Hiện nay, các nhà thầu tiếp tục chế tạo thiết bị phụ còn lại theo tiến độ hợp đồng và thi công đào móng thuộc phần cấp đất đợt 2 (tháng 7/2024). Tiến độ thi công đáp ứng tiến độ hợp đồng.

- Giá trị giải ngân: 11,084 tỷ đồng.

b) Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 09 gói thầu còn lại thuộc dự án: (1) PC3I-TSLV-G03: Cung cấp vật tư và thi công xây lắp hoàn thiện công trình; (2) Gói thầu PC3I-TSLV-G04: Cung cấp và lắp đặt hệ thống thang máy; (3) PC3I-TSLV-G05: Cung cấp và lắp đặt hệ thống trang thiết bị văn phòng; (4) PC3I-TSLV-G06: Cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị họp và hội nghị truyền hình; (5) PC3I-TSLV-G07: Cung cấp và lắp đặt máy phát điện dự phòng; (6) PC3I-TSLV-G08: Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa; (7) PC3I-TSLV-G09: Giám sát thi công công trình; (8) PC3I-TSLV-G010: Bảo hiểm công trình và (9) PC3I-TSLV-G11: Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Công tác thi công: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 07/6/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành thi công móng cọc, tầng hầm, sàn các tầng; đã hoàn thành công tác xây tường; đang tiếp tục công tác hoàn thiện. Nhìn chung tiến độ thi công bám sát tiến độ hợp đồng.

- Giá trị giải ngân: 10,093 tỷ đồng.

1.3. *Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD*: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD: 0,71 tỷ đồng.

1.4. *Về công tác quản trị doanh nghiệp*

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tiết kiệm chi phí hoạt động (giảm 30,42% so với dự toán được duyệt).

+ Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị trong SX và ĐTXD; thực hiện tốt các quy định quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết chứng khoán.

+ Không để xảy ra thất thoát vốn, tham nhũng, lãng phí; nội bộ đoàn kết không có tranh chấp lao động; đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KPIs-2024 và được EVNCPC đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. *Tình hình hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT*

2.1. *Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT*

HĐQT gồm 6 thành viên, 1 người là Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 5 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách (trong đó có 1 người là Tổng giám đốc). Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp 04 lần, đã thông qua một số nội dung do Tổng giám đốc trình; các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát. Trong năm 2024, HĐQT đã quyết nghị một số chủ trương chính cho hoạt động của Công ty, bao gồm: thống nhất kết quả đánh giá xếp loại cán bộ năm 2023 đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phó các bộ phận; ban hành kế hoạch quản trị rủi ro năm 2024 của Công ty; ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024; phê duyệt quyết toán tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của Công

ty; bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty; thống nhất chủ trương ký quỹ đảm bảo bổ sung thực hiện dự án nhà máy thủy điện Đắk Pône; phê duyệt tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Công ty; miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Dương Long; quyết định phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền; quyết định bổ nhiệm lại Trưởng Chi nhánh tại Kon Tum; phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn NMTĐ Đắk Pône năm 2025; quyết định bổ nhiệm lại Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự, Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý dự án; thống nhất kết quả đánh giá và xếp loại mức độ HTNV đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, Phó Trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty năm 2024; tạm giao chi phí hoạt động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025; phê duyệt quy hoạch cán bộ đối với chức danh Trưởng và Phó Trưởng các bộ phận trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031; chọn đơn vị cung cấp vốn vay thương mại để thực hiện đầu tư xây dựng Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B), tỉnh Kon Tum và một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2.2. Lương/thù lao và lợi ích khác của HĐQT

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 535,58 triệu đồng.

+ Thành viên HĐQT: 66,45 triệu đồng/người x 4 người = 265,80 triệu đồng.

2.3. Chi phí hoạt động của HĐQT: 388,87 triệu đồng.

2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2024, Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

2.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty có 2 thành viên độc lập được phân công trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các vấn đề về ứng dụng khoa học công nghệ; các dự án đầu tư xây dựng công trình; nhân sự, lương - thưởng cho người lao động; tham gia xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm. Trong năm 2024, các thành viên độc lập đã thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của HĐQT và Công ty.

Thành viên độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển của Công ty và vì lợi ích của cổ đông. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động của Công ty một cách nhạy bén với diễn biến của tình hình chung, đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Từng thành viên HĐQT đã luôn thực hiện xuất sắc vai trò chỉ đạo cho hoạt động sản xuất chung của Công ty.

3. Kết quả giám sát Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty

Năm 2024, Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Tổng giám đốc đã rất nỗ lực tổ chức thành công việc tăng sản lượng điện giờ cao điểm, tiết kiệm chi phí hoạt động, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp... HĐQT đã giám sát hoạt động của

Tổng giám đốc và nhận thấy, công tác điều hành được thực hiện đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã thống nhất đánh giá Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024.

Cán bộ quản lý gồm 09 người (không kể Tổng giám đốc), gồm có Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng và Phó Trưởng các bộ phận: Phòng Hành chính - Nhân sự, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Tài chính, Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý dự án, Chi nhánh tại Kon Tum và Chi nhánh tại Quảng Trị. Qua theo dõi, giám sát, HĐQT đánh giá Cán bộ quản lý đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2024, hầu hết Cán bộ quản lý đã nỗ lực cố gắng hoàn thành xuất sắc được vai trò của mình, đóng góp vào kết quả đạt được của toàn Công ty.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025

HĐQT đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chính năm 2025 như sau:

1. Tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, tổng sản lượng điện phát ước đạt 100 triệu kWh; tổng doanh thu ước đạt 126,15 tỷ đồng; lợi nhuận ước đạt 27,63 tỷ đồng; cổ tức dự kiến 8%/VĐL.

2. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đăk Pône (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B):

Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW):

- Hoàn thành công tác bồi thường GPMB tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án).

- Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành nhà máy đưa vào vận hành khai thác vào tháng 10/2025.

- Ước tính giá trị giải ngân là 18,281 tỷ đồng.

3. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST:

- Tiếp tục công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành Trụ sở và đưa vào sử dụng vào tháng 6/2025.

- Ước tính giá trị giải ngân là 14,283 tỷ đồng.

4. Mua sắm Tài sản cố định phục vụ SXKD: Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ SXKD có giá trị 0,8 tỷ đồng.

HĐQT xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua, rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**BAO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST);
Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024 của ĐHĐCĐ thường
niên 2024 - PC3-INVEST;*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tổng kết các cuộc họp và tình hình thực hiện các công việc kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

* Các cuộc họp của Ban kiểm soát như sau:

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT: Ngày 13/3/2024; ngày 11/4/2024; ngày 27/7/2024 và ngày 29/10/2024.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

+ Ngày 04/3/2024: họp thông qua báo cáo kết quả thẩm tra BCTC năm 2023.

+ Ngày 27/6/2024: họp thông qua báo cáo sơ kết công tác kiểm toán giám sát 6 tháng đầu năm 2024.

+ Ngày 19/7/2024: họp thông qua báo cáo kết quả thẩm tra BCTC giữa niên độ năm 2024.

+ Ngày 30/9/2024: họp thông qua biên bản kiểm soát chuyên đề năm 2024.

2. Lương/thù lao và lợi ích khác năm 2024 của Ban kiểm soát

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 328,70 triệu đồng.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 63 triệu đồng/người x 2 người = 126 triệu đồng.

3. Chi phí hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát: 36 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, PC3-INVEST đã tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo không có tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Công tác vận hành các nhà máy thủy điện đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về BVMT, PCCN, PCTT-TKCN, kết hợp với thực hiện bảo trì hiệu quả theo phương pháp RBM (Risk Based Maintenance). Các NMTĐ đã tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, chủ động khắc phục khó khăn, ứng phó với mưa lũ để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả.

Đồng thời, PC3-INVEST đã tiết kiệm chi phí hoạt động và sử dụng hiệu quả dòng tiền nên giảm chi phí tài chính. Tổng sản lượng điện thương phẩm là 93,49 triệu kWh, đạt 101,44% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đắk Pôn phát 59,48 triệu kWh, đạt 97,67% kế hoạch và NMTĐ Đa Krông 1 phát 34,01 triệu kWh, đạt 108,78% kế hoạch); tổng doanh thu là 121,89 tỷ đồng (đạt 103,55% kế hoạch), trong đó doanh thu bán điện 116,73 tỷ đồng, doanh thu tài chính, khác 5,16 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 32,20 tỷ đồng, đạt 114,79% kế hoạch.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được Công ty thực hiện đảm bảo các quy định của Nhà nước, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

2.1. Dự án công trình nhà máy thủy điện Đắk Pôn (Nâng đập hồ A và xây dựng cụm nhà máy hồ B)

Xây dựng cụm nhà máy hồ B (1,6MW):

- Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB và được UBND tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần đất đường ống áp lực phần còn lại; nhà máy, kênh xả; trạm biến áp nâng vào ngày 25/7/2024; đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB phần đất cho tuyến đường dây 22kV (là phần đất cuối cùng của dự án).

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 05 gói thầu còn lại của dự án.

- Đã hoàn thành các thủ tục thỏa thuận với EVNCPC: (1) Thỏa thuận hệ thống viễn thông và SCADA của NMTĐ hồ B kết nối về TTĐK Kon Tum PC; (2) Hồ sơ thỏa thuận thiết kế công trình đấu nối NMTĐ hồ B và (3) Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm và hệ thống thu nhập số liệu đo đếm NMTĐ hồ B.

- Công tác thi công xây dựng và chế tạo thiết bị: Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 14/5/2024. Đến cuối năm 2024, tiến độ thi công của các nhà thầu đều đáp ứng tiến độ hợp đồng.

2.2. Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng và ký kết hợp đồng 09 gói thầu còn lại của dự án.

- Đã hoàn thành công tác chuẩn bị và khởi công công trình vào ngày 07/6/2024. Đến nay, Nhà thầu đã hoàn thành thi công móng cọc, tầng hầm, sàn các tầng; đã hoàn thành công tác xây tường; đang tiếp tục công tác hoàn thiện. Nhìn chung tiến độ thi công bám sát tiến độ hợp đồng.

3. Công tác tài chính - Quản lý cổ đông

3.1. Công tác quản lý tài chính được PC3-INVEST tổ chức thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN và EVNCPC về quản lý tài chính; đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (28,27 tỷ đồng). PC3-INVEST hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được giao: tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu là 9,63%, tỷ suất nợ/tổng tài sản là 14,69%, tỷ số thanh toán hiện hành là 3,34 lần, tiết kiệm chi phí hoạt động (30,42% giá trị đã được HĐQT phê duyệt).

Công tác chứng khoán, quản lý cổ đông được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước đối với loại hình Công ty đại chúng lớn, không để xảy ra sai sót hay khiếu nại của cổ đông.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, PC3-INVEST đủ điều kiện xếp loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024).

3.2. Công tác quản lý lao động và chi phí hoạt động

- Công tác quản lý lao động: Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động là 67 người, tất cả CBCNV được đóng bảo hiểm (BHYT, BHTN, BHXH) theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Bộ Luật lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị đầy đủ trang cụ bảo hộ lao động. Công tác dân chủ cơ sở được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng khiếu nại hay tranh chấp về lao động. PC3-INVEST đã đảm bảo công việc và môi trường làm việc an toàn cho CBCNV, không để xảy ra tình trạng dôi dư lao động.

- Thực hiện chi phí hoạt động năm 2024 đã được HĐQT duyệt: Công ty luôn chủ trương tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, chỉ chi tiêu cho các công việc thực sự cần thiết, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết. Tổng chi phí phục vụ cho hoạt động trong năm là 5,74 tỷ đồng, bằng 69,58% giá trị đã được HĐQT phê duyệt (8,25 tỷ đồng).

III. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Trong năm 2024, tại Công ty không có phát sinh những giao dịch như nêu trên.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát về công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế là 32,20 tỷ đồng, đạt 114,79% so với kế hoạch; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty chủ động khắc phục khó khăn, nguy hiểm do mưa lũ, sạt lở đất... để duy trì sản xuất an toàn và hiệu quả.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024, Ban kiểm soát nhận thấy mọi mặt hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT, cụ thể như sau:

+ Về SXKD: tổ chức vận hành an toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 32,20 tỷ đồng, đạt 114,79% kế hoạch đề ra; đạt mức cổ tức ĐHĐCĐ giao (8%); bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty đã làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

+ Về ĐTXD: PC3-INVEST đã nỗ lực khắc phục hạn chế, khó khăn để hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư, GPMB, lựa chọn nhà thầu và tổ chức triển khai thi công các dự án Nhà máy thủy điện Đắk Pône (Cụm nhà máy hồ B 1,6 MW) và Dự án Trụ sở làm việc PC3-INVEST theo quy định Nhà nước, không phát sinh sai sót.

+ Công tác quản trị công ty tiếp tục được tăng cường, hiệu quả; tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động; chủ động thực hiện thành công nhiều giải pháp quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động và quản trị công ty; không để xảy ra tham ô, lãng phí.

+ Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM hoạt động đúng Điều lệ, đóng góp quan trọng vào thành công chung của Công ty. CBCNV có môi trường làm việc an toàn, dân chủ, được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật, công việc ổn định và thu nhập đảm bảo.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn, các khuyến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông.

2. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban trực thuộc Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã có nhiều cố gắng để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng quy Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát tại Công ty.

PHẦN II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH; BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2024

* Các căn cứ pháp lý

- Các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/04/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Quyết định số 141/QĐ-EVN ngày 18/11/2021 của HĐQT EVN về việc ban hành Quy chế công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn điện lực quốc gia Việt Nam;

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (PC3-INVEST) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán số 22/2025/BCKT-E.AFA ngày 25/02/2025;

- Báo cáo kết quả kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024;

I. Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2024

1. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và đủ tư cách pháp lý kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán lập và trình bày theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

Chỉ tiêu	Năm 2024
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
1. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	3,34
II. Chỉ tiêu phản ánh khả năng tự chủ về tài chính	
1. Tỷ suất nợ/tổng tài sản (lần)	0,15
2. Tỷ suất nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	0,17

Tính đến 31/12/2024, tình hình tài chính của Công ty thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh tích cực:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không có phát sinh nợ phải thu khó đòi hay quá hạn phải trả. Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán của Công ty ngày 31/12/2024 phản ánh tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển; tình hình tài chính của Công ty có tính độc lập, đảm bảo nằm trong mức an toàn cho phép.

2. Thẩm định kết quả kinh doanh và tình hình bảo toàn vốn: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty và công tác bảo toàn vốn đến 31/12/2024, như sau:

TT	Nội dung	Công ty	Ghi chú
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	116.730,81	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	32.205,55	
3	Vốn điều lệ (triệu đồng)	333.398,91	

TT	Nội dung	Công ty	Ghi chú
4	Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (triệu đồng)	359.459,44	
5	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (triệu đồng)	369.631,26	
6	Hệ số phát triển vốn = (5)/(4) (lần)	1,03	
7	Đánh giá bảo toàn vốn	Bảo toàn vốn	

- Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích được giao; không để xảy ra lỗi chủ quan làm thất thoát vốn; luôn bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

II. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty đề ra; hoạt động sản xuất - kinh doanh Công ty có lãi, các chỉ tiêu tài chính đều ở mức đảm bảo; luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá công tác quản lý và điều hành Công ty năm 2024.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2024, Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thường niên - 2025. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý cổ đông trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- EVNCPC (báo cáo);
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Thị Thùy Dương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 08/TTr-BKS

ĐẦU TƯ
ĐIỆN LỰC 3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Để công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn

Với các tiêu chí như trên, Ban kiểm soát kính đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Thị Thùy Dương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; dự kiến kế hoạch năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.205.553.886
3	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2023 chuyển sang	2.930.498.523
4	Lợi nhuận trích quỹ (2+3)	35.136.052.409
5	Phân phối các quỹ (5.1+5.2)	4.715.390.263
5.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>4.450.287.013</i>
a	<i>Theo điểm a, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT BLĐTBXH ngày 01/9/2016</i>	<i>3.620.358.000</i>
b	<i>Theo điểm b, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT BLĐTBXH ngày 01/9/2016</i>	<i>829.929.013</i>
5.2	<i>Quỹ thưởng của người quản lý công ty</i>	<i>265.103.250</i>
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2025	3.748.749.346
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (4-5-6)	26.671.912.800

8	Tỷ lệ cổ tức (8/1)	8%
Thời gian thực hiện: Thanh toán cổ tức năm 2024 bằng tiền, với tỷ lệ 8%, dự kiến thực hiện: Quý II-III/2025.		

Ghi chú:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2024 theo điểm a, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện và theo điểm b, khoản 1, điều 18 của TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 là 0,83 tỷ đồng (Theo quy định tại điểm b này thì lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm a nêu trên, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, tức = $(32,20 \text{ tỷ đồng} - 28,06 \text{ tỷ đồng}) \times 20\% = 0,83 \text{ tỷ đồng}$, tương đương 0,69 tháng tiền lương bình quân thực hiện).

- Quỹ thưởng người quản lý công ty bằng 1,5 tháng lương, thù lao (theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

II. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	33.339.891
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	27.629.877.178
3	Hoàn nhập lợi nhuận từ quỹ Đầu tư phát triển	1.131.301.456
4	Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm 2024 chuyển sang	3.748.749.346
5	Lợi nhuận trích quỹ (2+3+4)	32.509.927.981
6	Phân phối các quỹ (6.1+6.2)	4.793.025.903
6.1	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động (theo điểm a, khoản 1, điều 27 - NĐ44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025) (tạm tính)	4.375.680.250
6.2	Quỹ tiền thưởng của thành viên Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên (theo điểm a, khoản 2, điều 27 - NĐ44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025) (tạm tính)	417.345.653
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2026	1.044.989.278
8	Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức (5-6-7)	26.671.912.800

9	Tỷ lệ cổ tức (8/1)	8%
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025 căn cứ vào tình hình của Công ty		

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 33 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS và Ban điều hành**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Kết quả thực hiện năm 2024; Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, BKS và Ban điều hành trong năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS và Ban điều hành, cụ thể như sau:

I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

TT	HĐQT, BKS và NQL	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương/ năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		30,816	1	12	369,792
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc		29,675	1	12	356,100
3	Phó Tổng giám đốc 1		26,251	1	12	315,012
4	Phó Tổng giám đốc 2		26,251	1	6	157,506
5	Trưởng BKS chuyên trách		27,392	1	12	328,704
6	Kế toán trưởng		23,968	1	9	215,712
7	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	5,250		6	12	378,000
	Tổng cộng:					2.120,826

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

TT	HĐQT, BKS và Ban điều hành	Thù lao tháng	Tiền lương tháng	Số người	Số tháng	Thù lao, tiền lương/ năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		41,036	1	12	492,436
2	Tổng giám đốc		39,517	1	12	474,198
3	Phó Tổng giám đốc		33,093	1	12	397,116
4	Trưởng BKS chuyên trách		34,418	1	3,5	120,463
5	Kế toán trưởng		31,917	1	12	383,006
6	Trưởng BKS không chuyên trách	6,884		1	8,5	58,511
7	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	6,619		7	12	555,977
	Tổng cộng:					2.481,707

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025, Công ty sẽ thực hiện việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban điều hành theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và các quy định của Nhà nước.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 34 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc hoàn nhập lợi nhuận sau thuế từ Quỹ đầu tư phát triển

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án hoàn nhập lợi nhuận sau thuế từ Quỹ đầu tư phát triển, với số tiền: 1.131.301.456 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm ba mươi một triệu, ba trăm lẻ một ngàn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp

Số: 35/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Đơn thôi tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 của ông Trần Đăng Hiền và của ông Nguyễn Trọng Vĩnh.

Căn cứ Đơn thôi tham gia thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của bà Huỳnh Thị Thùy Dương và của ông Vũ Ngọc Thư.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết nội dung sau:

* Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Trần Đăng Hiền.

* Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Nguyễn Trọng Vĩnh.

* Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đối với bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

* Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 đối với ông Vũ Ngọc Thư.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Luru: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3**

Số: 40 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS
nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 27/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;

Căn cứ Kế hoạch bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS, văn bản của Tổng công ty Điện lực miền Trung về công tác cán bộ.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết nội dung sau:

* Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030) đối với Trần Công Minh - hiện là Chánh Văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Trung.

* Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030) đối với Nguyễn Tấn Lực - hiện là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

* Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030) đối với ông Lê Kỳ Anh - hiện là Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng công ty Điện lực miền Trung.

* Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030) đối với ông Dương Ngọc Thịnh - hiện là Chuyên viên Ban Tổng hợp Tổng công ty Điện lực miền Trung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghiệp